

TÌNH HÌNH BỆNH SÂU RĂNG VÀ NHA CHU CỦA NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VINH LONG

*Trần Thị Phương Đan, Nguyễn Ngọc Thúy, Đỗ Diệp Gia Huân và cs
Trường Đại học Y Dược Cần Thơ*

TÓM TẮT

Mục tiêu: Xác định tỷ lệ và mức độ trầm trọng bệnh sâu răng và nha chu của người dân trong tỉnh Vinh long năm 2015. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** nghiên cứu mô tả cắt ngang phân tích trên 1350 người dân được chọn mẫu theo phương pháp PPS trong 1.059,690 người dân toàn tỉnh; số mẫu ở các lứa tuổi được phân bố như sau: 6 tuổi (160 trẻ), 12 tuổi (450 trẻ), 35-44 tuổi (280 người) và 65-74 tuổi (470 người). Tiến hành khám sàng lọc và ghi nhận các chỉ số sâu mất trám (DMFT) và bệnh nha chu qua chỉ số CPI (Community Periodontal Index) ở các đối tượng nghiên cứu. **Kết quả:** Bệnh sâu răng: Tình hình bệnh trầm trọng ở trẻ 6 tuổi với tỷ lệ 92,2%; smtr: 7,54. Ở trẻ 12 tuổi tỷ lệ sâu răng thấp: 56,2% với SMTR là 1,60. Tình hình sâu răng cao ở người lớn với tỷ lệ và chỉ số SMTR lần lượt theo từng nhóm tuổi như sau: 93% và 7,67 (35-44 tuổi); 98,1% và 14,67 (65-74 tuổi). Bệnh nha chu: Ở trẻ em: đa số trẻ có viêm nướu. Ở người lớn: đa số người có vấn đề nha chu (>90%), tỷ lệ cũng như trung bình sextant có cao răng cao. **Kết luận:** bệnh sâu răng và nha chu là hai bệnh thường gặp ở người dân trên địa bàn tỉnh Vinh Long với đa số người dân mắc bệnh.

Từ khóa: Sâu răng, nha chu, DMFT, CPI, SMTR

ABSTRACT

THE STATUS OF DENTAL DISEASE ON PEOPLE LIVING IN VINH LONG PROVINCE

*Tran Thi Phuong Dan, Nguyen Ngoc Thuy, Do Diep Gia Huan and et al
Can Tho University of Medicine and Pharmacy*

Objectives: The aim of the study was to determine the prevalence of dental caries and periodontal disease in people living in Vinh Long city - a city in the south of Vietnam. **Materials and Method:** A cross-sectional study was carried out on 1350 people, selected among 1,059,690 citizens of Vinh Long city by probability proportional to size sampling method. The sample consisted of 160 children at 6 years of age, 450 children at 12 years of age, 280 people between 35-44 years old, and 470 elderly people between 65-74 years old. Oral examinations were conducted to record DMFT and Community Periodontal Index (CPI). **Results:** The prevalence of dental caries was 92.2% in 6 year-old children (dmft: 7.54 ± 4.56), 56.2% in children at 12 (DMFT: 1.6 ± 2.08), 93% in 35-44 year-old people (DMFT: 7.67 ± 6.25) and 98.1% in elderly people (DMFT: 14.67 ± 9.13). The percentage of periodontal disease in 6 year-old children was 67.5% (53.7% having bleeding gums and 13.8% having calculus); in 12 year-old children it was 77.4% (44.5% and 32.9%); in adult 35-44 it was 93% (3.2% bleeding gum, 84.7% calculus, 2.6% shallow pocket) and in elderly people (65-74) it was 92.3% (3.2% bleeding, 77.7% calculus, 9.2% shallow pocket and 3.2% pocket deeper than 5 mm). In children, the mean sextant of having bleeding gum was highest among other indexes of CPI, 2.0 ± 1.62 (6 year-old) and 1.98 ± 1.88 (12 year-old). In adults, calculus was the main periodontal problem with the mean sextant of calculus was 3.5 ± 2.12 in 35-44 and 3.36 ± 2.07 in 65-74 year-old people. **Conclusion:** caries and periodontal disease are still common in Vinh Long, Vietnam.

Keywords: caries disease, periodontal disease, DMFT, CPI.